

Số: 01/2024/QĐCNHGT-DS

Thành phố L, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: người khởi kiện Vũ Thanh H, sinh 1965 và người bị kiện bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1989.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 của ông Vũ Thanh H, sinh năm: 1965.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

+ Người khởi kiện: Vũ Thanh H, sinh 1965.

Địa chỉ: Tổ 18, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Vũ Thanh H là bà Trần Thị Hòa, sinh năm 1967 - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Hòa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lai Châu; Địa chỉ: Số nhà 22 Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

+ Người bị kiện: bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 cụ thể như sau:

**1.1** Bà Bùi Thị Thanh N và ông Vũ Thanh H cùng xác nhận: bà Bùi Thị Thanh N còn nợ và có trách nhiệm phải trả nợ cho ông Vũ Thanh H tổng số tiền 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo Hợp đồng số vay tiền ngày 26/4/2023 được công chứng số 257, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Trần Danh Minh và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng vay tiền ngày 20/5/2023 được công chứng số 285, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2023 tại Văn phòng Công chứng Trần Danh Minh.

**1.2** Phương thức, thời gian trả nợ và số tiền trả nợ cụ thể như sau:

Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 31/12/2024 mỗi tháng trả 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng chẵn), thời điểm trả vào ngày 15 hàng tháng; phương thức thanh toán là chuyển vào tài khoản Vũ Thanh H, số tài khoản 3620125363 tại ngân hàng BIDV.

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/11/2026 trả mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn); thời điểm trả vào ngày 15 hàng tháng; phương thức thanh toán là chuyển vào tài khoản Vũ Thanh H, số tài khoản 3620125363 tại ngân hàng BIDV.

Từ ngày 16/11/2026 đến ngày 31/12/2026 trả hết số tiền còn nợ lại là 471.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu đồng chẵn);

Phương thức thanh toán là chuyển vào tài khoản Vũ Thanh H, số tài khoản 3620125363 tại ngân hàng BIDV.

Ông Vũ Thanh H có nghĩa vụ thông báo về việc thay đổi thông tin số tài khoản của ông H nếu có.

Trong trường hợp bà Bùi Thị Thanh N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả tiền nào theo thỏa thuận nêu trên thì ông Vũ Thanh H có quyền làm đơn gửi cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu bà Bùi Thị Thanh N thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả tiền còn nợ lại tính đến thời điểm bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

*Kể từ ngày tiếp theo của các thời điểm thanh toán được ghi như trên trong quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Bích Nga**